

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 01 - 2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân.

Ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1997; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1994; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: xóm B Trên, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Đinh Thị H1 - Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Thị H1; có mặt.

2. Bà Hà Thị B - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/9/2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn K là vợ chồng có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày 04/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Cao

Bằng). Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại xóm B Trên, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc. Tuy nhiên, từ khoảng đầu năm 2020 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người có quan điểm sống khác nhau, không hợp nhau, anh K mỗi lần đi uống rượu về là thường xuyên đánh đập tôi kể cả lúc nửa đêm. Hai vợ chồng cũng đã ngồi nói chuyện với nhau nhưng anh K không thay đổi nên chị đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ của mình; năm 2021 anh K còn đến nhà bố, mẹ đẻ của tôi đánh tôi 02 lần, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện chị không còn tình cảm với anh K và không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh K nữa, thực tế hai người đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung: Cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 09/11/2015, hiện tại đang sống cùng anh K. Sau khi ly hôn, anh K sẽ là người trực tiếp nuôi con chung, chị H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn K trình bày: Các vấn đề về hôn nhân, tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Không có mâu thuẫn gì, chủ yếu là do quan điểm sống khác nhau, hai vợ chồng chưa có tiếng nói chung, anh K có được chữ nhưng không được đánh chị H. Năm 2021, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, từ đó đến nay chị H cũng chưa gửi tiền hỗ trợ anh nuôi con, anh vẫn còn tình cảm với chị H. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không nhất trí vì muốn con được sống chung với cả bố và mẹ. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án anh K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung (cháu Hoàng Quốc T) có ý kiến: Hiện tại các cháu đang sống cùng bố Hoàng Văn K, cháu đang học tại Trường Tiểu học T1, hàng ngày bố đưa đi học. Trường hợp bố, mẹ ly hôn cháu mong muốn được sống với bố.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các vấn đề về nuôi con, cấp dưỡng.

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa thông qua tóm tắt nội dung vụ án, công bố lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 207, 227, 228, 271 và 273 Bộ

luật tố tụng dân sự năm; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 04, 06 và 07 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội và giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 09/11/2015 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế). Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi có căn cứ, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn Hoàng Văn K cư trú tại xóm B Trên, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng*: Bị đơn Hoàng Văn K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Xét thấy, đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Nông Thị H yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn K, yêu cầu anh K trực tiếp nuôi con, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh K đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại các Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa

chị H và anh K là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận kể từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Tuy nhiên, theo chị H đến khoảng năm 2020 giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nhiều lần cãi vã xung đột, anh K khi say rượu hay đánh chị, chị không còn tình cảm với anh K, cuộc sống không hạnh phúc. Vì vậy, hai vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Anh Hoàng Văn K không nhất trí ly hôn vì muốn con được sống với cả bố và mẹ. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Từ những phân tích và nhận định trên đây thấy rằng, cuộc sống vợ chồng chị H, anh K không còn hạnh phúc, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau vun đắp, xây dựng gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về con chung*: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc T, hiện tại cháu đang sinh sống với anh K. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ nhỏ cháu T đã sống cùng anh K, nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của cháu, cháu T cũng có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Hoàng Quốc T cho anh Hoàng Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh K yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ tuổi trưởng thành, chị H đồng ý. Qua xác minh tại nơi cư trú của các đương sự, chi phí chăm sóc, học tập, nuôi dạy một cháu nhỏ khoảng 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng này là phù hợp có căn cứ cần chấp nhận.

Về phương thức cấp dưỡng: Phương thức cấp dưỡng sẽ được tính theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 09/11/2015 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nông Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi (hoặc đến khi có bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị, Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Nông Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000159 ngày 15/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng; chị Nông Thị H còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSNDKV3 - Cao Bằng;
- Phòng THADSKV3 - Cao Bằng;
- UBND xã Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn